

Số: **226/2024/QĐST - HNGĐ**

Hoài Đức, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/5/2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Ông NĐQ**, sinh năm 1973.

- **Bà NTH**, sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Khu 6, TT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông NĐQ và bà NTH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND TT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 25/11/1997, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Quang và bà Hương phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông bà là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông NĐQ và bà NTH.

[2] Về con chung: Ông NĐQ và bà NTH có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 03/9/1998 và Nguyễn Ngọc Mỹ, sinh ngày 23/7/2002. Hiện nay 02 con đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường. Khi ông Quang, bà Hương ly hôn các con muốn ở với ai là quyền của các con, ông Quang, bà Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Ông NĐQ và bà NTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông NĐQ và bà NTH không vay nợ ai và không cho ai vay. Nếu khi ly hôn có phát sinh về công nợ thì ông bà tự chịu trách nhiệm.

[5] Về lệ phí: Ông NĐQ và bà NTH thỏa thuận bà NTH tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông NĐQ và bà NTH.
- Về con chung: Ông NĐQ và bà NTH có 02 con chung là chị Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 03/9/1998 và chị Nguyễn Ngọc Mỹ, sinh ngày 23/7/2002. Hiện nay chị Ánh và chị Mỹ đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường. Ông Quang, bà Hường không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông NĐQ và bà NTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông NĐQ và bà NTH không vay nợ ai và không cho ai vay, Nếu sau khi ly hôn có phát sinh về công nợ thì ông bà chịu trách nhiệm.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà NTH tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Hường đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005744 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Bà Hường đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND TT;
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
(GCNKH số 01 ngày 25/11/1997);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm